

THÔNG BÁO TUYỂN SINH CAO HỌC LUẬT
(Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu và Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng)
Năm 2015

Trường Đại học Luật Hà Nội tổ chức thi tuyển sinh cao học luật năm 2015 (khoá 23) vào Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu và Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng với các thông tin cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN TUYỂN SINH VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ LUẬT HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

1. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình đào tạo thạc sĩ luật học theo định hướng nghiên cứu cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu của ngành luật và các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu khoa học pháp lý, giảng dạy pháp luật, tuyên truyền giáo dục pháp luật, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo luật học; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ luật học.

2. Chuyên ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh:

Chỉ tiêu tuyển sinh đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu: 180

Chỉ tiêu cụ thể đối với mỗi chuyên ngành như sau:

- a) Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật: 20
- b) Luật Hiến pháp và Luật Hành chính: 25
- c) Luật Dân sự và tố tụng dân sự: 35
- d) Luật Hình sự và tố tụng hình sự: 15
- đ) Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm: 15
- e) Luật Kinh tế: 50
- g) Luật Quốc tế: 20

Trường chỉ tổ chức thi tuyển sinh đối với các chuyên ngành đào tạo có từ 15 thí sinh đăng ký dự thi trở lên (tính đến thời điểm kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) và tổ chức lớp học cho những chuyên ngành có ít nhất 15 thí sinh trúng tuyển. Thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào chuyên ngành không đủ số lượng để tổ chức thi tuyển sinh hoặc không đủ số lượng để tổ chức lớp học thì trường sẽ được chuyển sang nguyện vọng 2 mà thí sinh đăng ký.

Chỉ tiêu đã được phân bổ cho chuyên ngành không đủ số thí sinh để tổ chức thi hoặc tổ chức lớp học sẽ được chuyển cho các chuyên ngành khác. Trường hợp đã chuyển chỉ tiêu cho các chuyên ngành khác nhưng vẫn không sử dụng hết thì chỉ tiêu còn thừa sẽ được chuyển cho chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng.

3. Điều kiện dự thi:

a) Về văn bằng: Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu phải có bằng cử nhân của các trường được tuyển sinh các mã ngành sau: Luật (MS: 52380101), Luật kinh tế hoặc Luật kinh doanh (MS: 52380107), Luật quốc tế (MS: 52380108), Luật thương mại quốc tế (MS: 52110101) ở bậc đào tạo đại học.

Người có bằng cử nhân ngành Luật (MS: 52380101) được đăng ký dự thi vào tất cả các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu. Người có bằng cử nhân ngành Luật kinh tế hoặc Luật kinh doanh (MS: 52380107) được dự thi vào chuyên ngành đào tạo thạc sĩ Luật kinh tế. Người có bằng cử nhân ngành Luật quốc tế (MS: 52380108) và ngành Luật thương mại quốc tế (MS: 52110101) được đăng ký dự thi vào chuyên ngành đào tạo thạc sĩ Luật quốc tế.

b) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

c) Có đủ sức khỏe để học tập.

d) Nộp hồ sơ đăng ký dự thi đầy đủ, đúng hạn theo quy định của trường.

4. Hình thức tổ chức đào tạo: Theo học chế tín chỉ.

5. Thời gian đào tạo và địa điểm đào tạo:

a) Thời gian đào tạo: 02 năm học tập trung theo kỳ, học viên đăng ký học trong giờ hành chính (từ thứ hai đến thứ sáu) hoặc ngoài giờ hành chính (tối thứ 6, ngày thứ 7 và ngày chủ nhật).

b) Địa điểm tổ chức đào tạo: Tại Trường Đại học Luật Hà Nội, số 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

6. Các môn thi tuyển sinh:

Thí sinh phải dự thi các môn:

a) Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hình thức làm bài thi và thời gian thi: theo yêu cầu của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

Thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

(i) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

(ii) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

(iii) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

(iv) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (**tiếng Anh:** IELTS 4.5, TOEFL 450 PBT, TOEFL 133 CBT, TOEFL 45 iBT, TOEIC 450, Cambridge Exam Preliminary PET, BEC Business Preliminary, BULATS 40, Khung châu Âu: B1; **tiếng Nga:** TRKI 1; **tiếng Pháp:** DELF B1 TCF niveau 3; **tiếng Trung:** HSK cấp độ 3). Các chứng chỉ này có giá trị trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

b) Môn thi chủ chốt và không chủ chốt của chuyên ngành đăng ký dự thi:

Thí sinh phải dự thi môn chủ chốt và môn không chủ chốt của chuyên ngành đăng ký dự thi; hình thức làm bài thi: tự luận; thời gian làm bài: 180 phút.

Cụ thể như sau:

Số TT	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Môn thi chủ chốt	Môn thi không chủ chốt
1	Lý luận và lịch sử nhà nước và	Lý luận nhà nước	Luật hiến pháp

	pháp luật	và pháp luật	
2	Luật hiến pháp và Luật hành chính	Luật hiến pháp	Luật hành chính
3	Luật dân sự và tố tụng dân sự	Luật dân sự	Luật tố tụng dân sự
4	Luật hình sự và tố tụng hình sự; tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	Luật hình sự	Luật tố tụng hình sự
5	Luật kinh tế	Luật thương mại	Luật lao động
6	Luật quốc tế	Công pháp quốc tế	Luật thương mại quốc tế

II. THÔNG TIN TUYỂN SINH VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ LUẬT HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

1. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình đào tạo thạc sĩ luật học theo định hướng ứng dụng giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn của ngành luật và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có phương pháp, kỹ năng phân tích luật, xây dựng chính sách pháp luật, tư vấn pháp luật và áp dụng pháp luật, kỹ năng tranh luận, lập luận và trình bày lập luận pháp lý; có khả năng phát hiện và giải quyết tốt các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động thực tiễn xây dựng pháp luật, áp dụng và thực hành pháp luật; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành đào tạo luật học và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành luật.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 120.

Trường chỉ tổ chức thi tuyển sinh đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng nếu có từ 30 thí sinh đăng ký dự thi trở lên (tính đến thời điểm kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) và tổ chức đào tạo nếu có từ 15 thí sinh trở lên trúng tuyển.

Chỉ tiêu đào tạo của chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng không sử dụng hết sẽ được chuyển cho các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu.

3. Điều kiện dự thi:

a) Về văn bằng: Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng phải có bằng cử nhân của các trường được tuyển sinh các mã ngành sau: Luật (MS: 52380101), Luật kinh tế hoặc Luật kinh doanh (MS: 52380107), Luật quốc tế (MS: 52380108), Luật thương mại quốc tế (MS: 52110101) ở bậc đào tạo đại học.

b) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

c) Có đủ sức khoẻ để học tập.

d) Nộp hồ sơ đăng ký dự thi đầy đủ, đúng hạn theo quy định của trường.

4. Hình thức tổ chức đào tạo: Theo học chế tín chỉ.

5. Thời gian đào tạo và địa điểm đào tạo:

a) Thời gian đào tạo: 1,5 năm học tập trung theo kỳ, học viên đăng ký học trong giờ hành chính (từ thứ hai đến thứ sáu) hoặc ngoài giờ hành chính (tối thứ 6, ngày thứ 7 và ngày chủ nhật). Trường chỉ tổ chức lớp học trong hoặc ngoài giờ hành chính nếu có ít nhất 15 thí sinh trúng tuyển đăng ký đối với một chuyên ngành.

b) Địa điểm tổ chức đào tạo: Tại Trường Đại học Luật Hà Nội, số 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

6. Các môn thi tuyển sinh:

Thí sinh phải dự thi các môn:

a) Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hình thức làm bài thi và thời gian thi: theo yêu cầu của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

Thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

(i) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

(ii) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

(iii) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

(iv) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (**tiếng Anh:** IELTS 4.5, TOEFL 450 PBT, TOEFL 133 CBT, TOEFL 45 iBT, TOEIC 450, Cambridge Exam Preliminary PET, BEC Business Preliminary, BULATS 40, Khung châu Âu: B1; **tiếng Nga:** TRKI 1; **tiếng Pháp:** DELF B1 TCF niveau 3; **tiếng Trung:** HSK cấp độ 3). Các chứng chỉ này có giá trị trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

b) Môn thi chủ chốt và không chủ chốt của ngành đăng ký dự thi:

- Môn thi chủ chốt: Luật dân sự.

- Môn thi không chủ chốt: Luật hành chính.

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

1. Đối tượng ưu tiên

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ (ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ (ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT), bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên, được cộng 10,0 điểm (mười điểm) vào kết quả thi môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ (ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT) và được cộng 1,0 điểm (một điểm) theo thang điểm 10 vào kết quả thi môn chủ chốt của ngành hoặc chuyên ngành đăng ký dự thi.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu trong Hồ sơ tuyển sinh);

2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức (đối với thí sinh đang làm việc cho cơ quan, đơn vị, tổ chức) hoặc của chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với thí sinh không làm việc cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức);

3. Công văn giới thiệu đi dự thi của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức (đối với thí sinh đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức);

4. Giấy chứng nhận của bệnh viện đa khoa về việc thí sinh có đủ sức khỏe để học tập;

5. Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có thêm văn bản xác nhận văn bằng của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và đào tạo);

6. Các giấy tờ xác nhận về đối tượng ưu tiên của cơ quan có thẩm quyền¹ (nếu có);
7. Phong bì có dán tem, ghi rõ tên và địa chỉ của người dự thi (3 phong bì);
8. Ảnh cỡ 4cm x 6cm (1 ảnh) và ảnh cỡ 3cm x 4cm (1 ảnh) (sau ảnh ghi họ tên và ngày tháng năm sinh của người dự thi) cho vào 1 phong bì riêng có ghi rõ tên;
(Thí sinh không trúng tuyển không được trả lại hồ sơ).

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ VÀ TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Thời gian phát hành hồ sơ đăng ký dự thi: Từ ngày 15/5/2015 đến ngày 22/6/2015.
 2. Thời gian thu nhận hồ sơ: Từ 22/6/2015 đến hết ngày 30/6/2015.
 3. Địa điểm phát hành và thu nhận hồ sơ: Văn phòng Khoa Sau đại học (phòng B105), Trường Đại học Luật Hà Nội.
 4. Thời gian thi tuyển: Vào các ngày 28, 29, 30/08/2015.
 5. Địa điểm thi: Tại Trường Đại học Luật Hà Nội.
 6. Lệ phí tuyển sinh: 420.000 đồng, trong đó: Lệ phí xét duyệt hồ sơ: 60.000 đồng/hồ sơ; lệ phí dự thi: 120.000 đồng/thí sinh/môn dự thi (thu ngay khi nhận hồ sơ). Trường hợp sau khi xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi, nếu thí sinh được công nhận miễn thi môn ngoại ngữ thì Trường sẽ hoàn lại khoản lệ phí dự thi đối với môn ngoại ngữ.
 7. Công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi trên website Trường: Dự kiến từ ngày 03/08/2015 đến ngày 07/08/2015.
 8. Thông báo kết quả tuyển sinh trên website Trường: Dự kiến từ ngày 15/09/2015 đến ngày 18/09/2015.
 9. Nhập học và khai giảng: dự kiến từ ngày 10/11/2015 đến ngày 13/11/2015.
- Nếu cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng xem trên Website <http://www.hlu.edu.vn> hoặc liên hệ theo địa chỉ: Khoa Sau đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội, số 87 đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội, điện thoại: (04) 38352354; (04) 37730302; (04) 37738327. *vt*

Nơi nhận:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu đào tạo;
- Đăng Website Trường;
- Bộ GD & ĐT, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Lưu: VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LUẬT
HÀ NỘI

Trần Quang Huy

¹ Để được cộng điểm ưu tiên đối với các môn thi theo Thông báo này, thí sinh phải nộp cho Trường (kèm theo các tài liệu khác trong Hồ sơ đăng ký dự thi) các loại giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên (bản sao có công chứng) theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ (ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT), bao gồm: a) Hợp đồng lao động, quyết định tiếp nhận hoặc điều động đi công tác của cấp có thẩm quyền và xác nhận của UBND cấp phường, xã về việc cơ quan đó đặt trụ sở tại địa bàn được ưu tiên (đối với đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9); b) Chứng minh thư nhân dân hoặc giấy khai sinh, hộ khẩu hoặc xác nhận của UBND cấp phường, xã nơi thí sinh cư trú (đối với đối tượng ưu tiên quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9); c) Thẻ thương/bệnh binh hoặc các loại giấy tờ liên quan (đối với đối tượng ưu tiên quy định tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều 9); d) Giấy khai sinh hoặc hộ khẩu, quyết định của UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học đối với người bị nhiễm chất độc hóa học (đối với đối tượng ưu tiên quy định tại điểm e khoản 1 Điều 9).

Ghi chú: Nhà trường thực hiện việc xét và công nhận thí sinh là đối tượng ưu tiên trên cơ sở giấy tờ có trong hồ sơ dự thi của thí sinh vào thời điểm xét hồ sơ. Mọi trường hợp thí sinh nộp thiếu hoặc không đúng các loại giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên theo quy định trong Thông báo này đều không được giải quyết.